

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 636/2020/HS-ST

Ngày: 29-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Kim Liên

Ông Trần Xuân Viện

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Diệp - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 569/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 567/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn N (tên gọi khác: Trần Đức N), sinh ngày 10/10/1989, tại TN. Nơi đã thường trú: tổ X, phường TL, TPTN, tỉnh TN; Nơi thường trú: xóm B, xã BT, huyện ĐT, tỉnh TN. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Giới tính: Nam. Con ông: Trần Văn B, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1961, gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nhữ Thị Kh, sinh năm 1991, có 01 con chung sinh năm 2014; tiền sự: không, nhân thân: không

Tiền án: 01- Tại bản án số 482/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1) Anh Nguyễn Bình M, sinh năm 1972 (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Nơi thường trú: số nhà X, đường CG, phường QH, CG, HN;

Trú tại: tổ X, phường T, TPTN, tỉnh TN

2) Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: xóm G, xã KP, huyện ĐT, tỉnh TN

***Người làm chứng:**

1) Anh Lưu Sỹ H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: xóm D, xã VY, huyện ĐT, tỉnh TN
2) Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Trú tại: xóm KM, xã K, huyện ĐH, tỉnh TN
3) Anh Hoàng Quý B, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Trú tại: tổ X, phường TL, TPSC, tỉnh TN.

***Người chứng kiến:**

1) Ông Đoàn Quốc Tr, sinh năm 1959 (vắng mặt)
Trú tại: tổ X, phường T, TPTN, tỉnh TN
2) Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Trú tại: tổ X, phường CG, TPTN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/11/2019 khi các khách đến đánh bi-a tại quán của mình không đánh bi-a nữa Nguyễn Bình M, sinh năm 1972, trú tại: tổ X, phường T, TPTN là chủ quán đã rủ Lê Văn Ch, sinh năm 1992, trú tại xóm G, xã KP, huyện ĐT, tỉnh TN và Lưu Sỹ H, sinh năm 1992, trú tại xóm D, xã VY, huyện ĐT, tỉnh TN đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. M, H và Ch cùng ngồi ở bàn uống nước bên trong góc của quán bi-a để đánh bạc cùng nhau, cả ba quy ước đánh bạc với mức sát phạt là 10.000 đồng sau đó tăng dần lên thành 20.000 đồng và tăng lên đến 100.000 đồng/1ván. Khi đánh ba cây Ch sử dụng số tiền 260.000 đồng, M sử dụng số tiền khoảng 400.000 đồng, H sử dụng số tiền 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh ba cây được khoảng 20 phút thì H hết tiền nên đã nghỉ không chơi nữa. M và Ch chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền, quy ước mức sát phạt là 10.000 đồng một ván đặt gà ban đầu, sau đó tổ lên thì không quá số tiền là 150.000 đồng.

Về hình thức đánh bạc các đối tượng quy ước như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, sau đó chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, mỗi người chơi để số tiền 10.000 đồng xuống giữa chiếu, sau đó người chơi cầm bài của mình lên và xem bài, thứ tự từ lớn đến nhỏ như sau: “Sáp” là ba lá bài giống nhau, nếu hai người cùng có sáp thì người nào có sáp cao hơn sẽ thắng, nhỏ nhất là sáp 2, to nhất là sáp A. Ai có sáp thì người còn lại phải trả thêm số tiền 100.000 đồng. “Liêng” là 3 quân liên tiếp nhau không cần cùng chất, nếu cùng là liêng cũng so sánh giá trị quân bài lớn nhất như sáp, trong đó bộ A, 2, 3 là nhỏ nhất, bộ Q,K,A là bộ lớn nhất, ai có liêng lớn nhất thì được toàn bộ số tiền đặt dưới chiếu. “Ảnh” là khi bài có ba lá bài đều có hình đầu người (quân J, Q,K) thì được gọi là ảnh. Khi hai người đều có ảnh thì so sánh đến quân bài giá trị từ thấp lên cao, theo thứ tự J,Q, K, nếu bằng nhau thì so sánh đến chất cao nhất của bài theo thứ tự Rô, Cơ, Tép, Bích, ai có ảnh lớn nhất thì toàn bộ số tiền đã đặt dưới chiếu. Nếu bài không có “Sáp”, “Liêng”, “Ảnh” thì bắt đầu tính điểm, cộng

điểm 03 quân bài lại với nhau, quy ước A=01 điểm, các quân bài hình đầu người không được tính điểm, số điểm là số ở hàng đơn vị của tổng điểm 03 quân bài. Sau đó lần lượt từng người tham gia “tổ”, người “tổ” đầu tiên là người chia bài, người tham gia tổ có thể tiếp tục đặt từ 10.000 đồng đến 150.000 đồng vào giữa chiếu hoặc không tham gia tổ khi thấy số điểm của mình có giá trị nhỏ. Sau đó lần lượt tất cả các người chơi tham gia tổ xong thì những người tham gia tổ ngửa các quân bài của mình để so sánh với nhau, ai có điểm cao nhất thì thắng bạc, trường hợp bằng điểm nhau thì so sánh về chất, người thắng bạc được tất cả số tiền ở dưới chiếu và là người chia bài ở ván tiếp theo.

Quá trình giữa Nguyễn Bình M và Lê Văn Ch đánh bạc có Nguyễn Văn K, sinh năm 1992, trú tại xóm KM, xã K, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên và Hoàng Quý B, sinh năm 1991, nơi cư trú tổ X, phường TL, TPSC, tỉnh Thái Nguyên là người cầm bài giúp Nguyễn Bình M. Sau khi dọn dẹp quán xong thì Trần Văn N, sinh năm 1989, trú tại tổ X, phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên là nhân viên trông coi, dọn dẹp tại quán bi-a cho M đi ra ngồi cạnh Lê Văn Ch và lên bài giúp Ch để đánh bạc với Nguyễn Bình M. Khi kết thúc ván bài giữa Ch và M là người trả tiền cho nhau, N không sử dụng tiền của mình để đánh bạc và tham gia lên bài giúp Ch đánh bạc được khoảng 10 ván thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang. Quá trình kiểm tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện thu giữ 1.960.000 đồng là số tiền trên bàn đánh bạc và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân.

Tại bản cáo trạng số 579/CT-VKSTPTN ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 12-15 tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án số 482/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.960.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội được tiếp tục làm việc và tu dưỡng, rèn luyện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

1.2 Về việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tòa án tiến hành triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Bình M và Lê Văn Ch tham gia tố tụng tuy nhiên anh Nguyễn Bình M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lê Văn Ch hiện vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định pháp luật tuy nhiên vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với anh M và anh Ch theo quy định pháp luật.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ 30 ngày 21/11/2019 khi Nguyễn Bình M và Lê Văn Ch đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng sát phạt nhau bằng tiền tại quán bi-a Bình Minh thuộc tổ X, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (do Nguyễn Bình M làm chủ) thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên bắt quả tang. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã thu giữ 1.960.000 đồng là tiền Ch và M sử dụng vào việc đánh bạc, trong quá trình giữa M và Ch đánh bạc còn có sự tham gia của Nguyễn Văn K và Hoàng Quý B lên bài giúp M, Trần Văn N lên bài và tính điểm giúp Lê Văn Ch.

[3] Với hành vi ngày 21/11/2019 Trần Văn N (Trần Đức N) đã lên bài giúp Lê Văn Ch đánh “Liêng” thắng thua bằng tiền với tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 1.960.000 đồng (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), năm 2018 Trần Văn N (Trần Đức N) bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên kết án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc đến nay chưa được xóa án tích mà vẫn vi phạm do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

hành vi của mình, bị cáo đã đến công an đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn bị cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo do đó áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chịu chấp hành hình phạt tù của Bản án số 482/2018/HSST ngày 28/11/2018 và áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt hai bản án đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền tuy nhiên bị cáo chỉ tham gia lên bài giúp sức cho Lê Văn Ch đánh bạc, không sử dụng tiền của mình và cũng không có mục đích để hưởng lợi từ việc đánh bạc, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với số tiền 1.960.000 đồng là tiền Chung và Minh sử dụng vào đánh bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội do đó tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ, sử dụng để đánh bạc tịch thu tiêu hủy.

[8] Ngoài ra trong vụ án còn có Nguyễn Bình M, Lê Văn Ch, Lưu Sỹ H, Nguyễn Văn K, Hoàng Quý B thực hiện hành vi đánh bạc tuy nhiên tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.960.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự, do đó cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hình chính đối với những người trên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N (tên khác Trần Đức N) phạm tội "Đánh bạc"

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn N (tên khác Trần Đức N) 12 (Mười hai) tháng tù, chuyển 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 482/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thành tù. Tổng hợp hình phạt của 2 bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ trong bản án số 482/2018/HSST từ ngày 27/6/2018 đến ngày 02/7/2018.

[3] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[4.1] Tịch thu 1.960.000 đồng (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) số tiền đánh bạc sung ngân sách nhà nước.

[4.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, một mặt có màu xanh, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 104 lập ngày 10/11/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn N (tên khác Trần Đức N) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Văn N (tên khác Trần Đức N) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Bình M và Lê Văn Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên.
- VKSND tỉnh Thái Nguyên.
- VKSND thành phố Thái Nguyên.
- Công an thành phố Thái Nguyên.
- THADS thành phố Thái Nguyên.
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền